

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-PT

Ngày: 19 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu; ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2018/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Phan Thị Thu G do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo

Phan Thị Thu G, sinh ngày 16/6/1995 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHHTT: Xóm 3, Xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Nguyễn Thị N; chồng: Dương Đình D và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Trú tại: số 252, đường Vũ Quang, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thu G là nhân viên làm việc tại quán H, địa chỉ khối phố H, phường T, thành phố Hà Tĩnh. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, trong lúc đang làm việc tại quán G thấy anh Hoàng Văn H chủ quán và chị Nguyễn

Thị T là quản lý quán đi ăn sáng. G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, G vào phòng bếp lấy 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng Inox đẩy cửa phòng ngủ đi vào, dùng mũi dao cạy ngăn trên cùng tủ nhựa đựng quần áo thấy 01 chiếc ví màu xanh bên trong có 20.000.000 đồng và 01 chiếc ví màu đỏ bên trong có 197.000 đồng. G rút 20.000.000 đồng bỏ vào túi quần của mình. Còn 02 chiếc ví cùng số tiền 197.000 đồng G bỏ vào trong túi đựng rác của quán rồi đưa sang bên kia đường vứt. Sợ bị phát hiện G lấy điện thoại nhắn tin cho anh H với nội dung “Có hai người lạ vào lục trong phòng ngủ của anh H và nhờ G đi mua thẻ điện thoại”. Sau đó, G trở lại làm việc bình thường, anh H và chị T về quán phát hiện mất tài sản, tìm kiếm phát hiện bên kia đường có 01 túi rác, bên trong có 02 chiếc ví và số tiền 197.000 đồng. Chị T trình báo Công an phường T triệu tập G đến làm việc G đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp con dao và số tiền 20.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số 20/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Thị Thu G 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 05/5/2018 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung:

Từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt pháp luật, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, cha nghiện rượu, mẹ bị ung thư dạ dày, hiện tại đang nuôi con nhỏ, đã ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai phạm của mình, nên kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện đi làm phụ giúp mẹ chữa bệnh.

Ngày 11/5/2018 bị hại có đơn kháng cáo với nội dung:

Xét thấy hình phạt của bị cáo là quá cao, việc bị cáo phạm tội cũng một phần là do bị hại không cẩn thận trong việc quản lý tài sản, nay hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, lại đang nuôi con nhỏ, từ trước tới nay luôn thật thà trong quá trình làm việc, do suy nghĩ bồng bột nhất thời nên đã phạm tội, hiện nay bị hại vẫn cho bị cáo làm việc tại quán như bình thường và kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con và giúp mẹ chữa bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thị Thu G khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm, bị cáo cũng như bị hại vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù là có cơ sở, là đã xem xét, chiếu cố đối với bị cáo. Bị cáo có xuất trình thêm cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đơn xác nhận bố bị cáo bị bệnh thần kinh, mẹ bị ung thư, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị hại cũng kháng cáo và thừa nhận mình cũng có sơ suất trong việc quản lý tài sản, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội trộm cắp, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có xác nhận đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét tạo điều kiện giúp đỡ cho bị cáo. Tuy nhiên, tang số phạm tội của bị cáo là 20 triệu đồng nên mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Theo đó, lý do trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận mà cần bác nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Thị Thu G 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông